

Vĩnh Phúc, ngày 25 tháng 4 năm 2025

**ĐẶC TẢ ĐỀ THI VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THCS&THPT SƯ PHẠM
NĂM HỌC 2025 - 2026**

Môn: NGỮ VĂN

1. Hình thức, thời gian, nội dung, cấu trúc và thang điểm

- Hình thức thi: Trắc nghiệm kết hợp tự luận
 - Thời gian thi: 120 phút
 - Nội dung đề thi: bám sát Chương trình giáo dục phổ thông 2018 cấp THCS, trọng tâm là lớp 9.
 - Cấu trúc đề thi:
Đề thi gồm 02 phần:
 - + Phần I. Trắc nghiệm (20%): Gồm 08 câu hỏi trắc nghiệm nhiều lựa chọn (trong đó chỉ có 01 lựa chọn đúng).
 - + Phần II. Tự luận (80%): Gồm 04 câu hỏi tự luận.
- Đề thi được thiết kế để đánh giá cả ba cấp độ nhận thức: nhận biết (30%), thông hiểu (30%), vận dụng (40%).
- Thang điểm: Bài thi được đánh giá theo thang điểm 10. Trả lời đúng mỗi câu hỏi trắc nghiệm, thí sinh được 0,25 điểm. Đối với câu hỏi tự luận, điểm được đánh giá theo từng ý nhỏ, mỗi ý từ 0,25 – 1,0 điểm.

2. Ma trận đề thi

Thành phần năng lực	Chủ đề	Câu số	Nội dung đánh giá	Cấp độ tư duy					Điểm	Tổng điểm
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				TN	TL	TN	TL	TL		
Đọc	Thơ /Truyện (Văn bản ngoài SGK) ¹	Câu 1	- Thơ: Nhận biết thể thơ. - Truyện: Nhận biết ngôi kể.	1					0,25	4,0
		Câu 2	- Thơ: Xác định dấu hiệu nhận biết thể thơ. - Truyện: Xác định dấu hiệu nhận biết ngôi kể.	1					0,25	
		Câu 3	- Thơ: Nhận biết cách gieo vần/ngắt nhịp. - Truyện: Nhận biết lời người kể chuyện, lời nhân vật.	1					0,25	
		Câu 4	- Thơ: Nhận biết nhân vật trữ tình, chủ thể trữ tình. - Truyện: Nhận biết nhân vật chính.	1					0,25	
		Câu 5	Nhận biết đề tài, chủ đề của văn bản.	1					0,25	
		Câu 6	Xác định biện pháp tu từ	1					0,25	
		Câu 7	Nêu ý nghĩa, cách hiểu một từ ngữ, một chi tiết, một hình ảnh, một câu văn/câu thơ.			1			0,25	
		Câu 8	- Thơ: Nêu mạch cảm xúc, cảm hứng chủ đạo của bài thơ. - Truyện: Nêu thái độ và tư tưởng của tác giả thể hiện trong văn bản.			1			0,25	
		Câu 9	Xác định thông điệp của văn bản.				1		1,0	

¹ Câu 1 đến Câu 10 sử dụng chung ngữ liệu (01 văn bản thơ hoặc 01 văn bản truyện).

Thành phần năng lực	Chủ đề	Câu số	Nội dung đánh giá	Cấp độ tư duy					Điểm	Tổng điểm
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				TN	TL	TN	TL	TL		
		Câu 10	Trình bày ý nghĩa hay tác động của văn bản đối với tình cảm, quan niệm, cách nghĩ của bản thân trước một vấn đề đặt ra trong đời sống hoặc văn học.					1	1,0	
Viết	Viết đoạn văn (khoảng 200 chữ)	Câu 11 ²	<i>Sử dụng ngữ liệu văn bản trong phần Đọc hiểu:</i> - Thơ: Đánh giá năng lực viết đoạn văn nghị luận về một đoạn thơ/bài thơ. - Truyện: Đánh giá năng lực viết đoạn văn phân tích một khía cạnh nội dung chủ đề hoặc một nét đặc sắc hình thức nghệ thuật, nhân vật hoặc một khía cạnh của nhân vật trong đoạn trích/văn bản truyện ngắn.		- Xác định được vấn đề cần nghị luận. - Đảm bảo hình thức, dung lượng của một đoạn văn nghị luận.		- Trình bày được những nội dung của vấn đề nghị luận. - Nêu và nhận xét về nội dung chủ đề, một số nét nghệ thuật đặc sắc. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt.	- Nêu được những bài học rút ra từ vấn đề nghị luận. - Thể hiện được sự đồng tình/không đồng tình với thông điệp của tác giả. - Sử dụng kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm, tự sự,... để tăng sức thuyết phục cho bài viết. - Vận dụng hiệu quả những kiến thức tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết; sáng tạo trong cách diễn đạt.	2,0	6,0

² Thang điểm viết, câu 11: Nhận biết 5%, thông hiểu 5%, vận dụng 10%, tương ứng với điểm số 0,5 - 0,5 - 1,0.

Thành phần năng lực	Chủ đề	Câu số	Nội dung đánh giá	Cấp độ tư duy					Điểm	Tổng điểm
				Nhận biết		Thông hiểu		Vận dụng		
				TN	TL	TN	TL	TL		
Viết bài văn (khoảng 600 chữ)	Câu 12 ³	Viết bài nghị luận về một vấn đề cần giải quyết (trong đời sống của học sinh hiện nay).	TN	<ul style="list-style-type: none"> - Xác định được yêu cầu về nội dung và hình thức của bài văn nghị luận. - Xác định rõ được mục đích, đối tượng nghị luận. - Giới thiệu được vấn đề xã hội và mô tả được những dấu hiệu, biểu hiện của vấn đề xã hội trong bài viết. - Đảm bảo cấu trúc, bố cục, dung lượng của một văn bản nghị luận. 	TN	<ul style="list-style-type: none"> - Giải thích được những khái niệm liên quan đến vấn đề nghị luận. - Triển khai vấn đề nghị luận thành những luận điểm phù hợp. - Kết hợp được lí lẽ và dẫn chứng để tạo tính chặt chẽ, logic của mỗi luận điểm. - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp tiếng Việt. 	TN	<ul style="list-style-type: none"> - Đánh giá được ý nghĩa, ảnh hưởng của vấn đề đối với con người, xã hội. - Nêu được những bài học, những đề nghị, khuyến nghị, những giải pháp khả thi và có tính thuyết phục. - Có cách diễn đạt độc đáo, sáng tạo, hợp logic. - Kết hợp các phương thức miêu tả, biểu cảm; vận dụng hiệu quả những kiến thức Tiếng Việt để tăng tính thuyết phục, sức hấp dẫn cho bài viết. - Thể hiện rõ quan điểm, cá tính trong bài viết về vấn đề xã hội. 	4,0	
				Tỷ lệ:		30%		30%		

³ Thang điểm viết, câu 12: Nhận biết 10%, thông hiểu 10%, vận dụng 20% , tương ứng với điểm số 1,0 - 1,0 - 2,0.